

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/UBND-NC  
V/v công bố Danh sách xã,  
phường, thị trấn đạt và chưa đạt  
chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021

An Giang, ngày 21 tháng 02 năm 2022

Kính gửi:

- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện khoản 2 Điều 8 Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

1. Sở Thông tin và Truyền thông: công bố Danh sách xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 và Danh sách xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 vào nội dung “Chuẩn tiếp cận pháp luật” của Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang.

- Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021: 153 xã, phường, thị trấn; đạt tỷ lệ 98,08% (kèm Phụ lục 01).

- Xã, phường chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021: 03 xã; chiếm tỷ lệ 1,92% (kèm Phụ lục 02).

2. Sở Tư pháp: tham mưu UBND tỉnh trong việc đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: chỉ đạo các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP trong năm 2022 và những năm tiếp theo. Trình tự, thủ tục

công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải thực chất, chặt chẽ, đúng thời gian quy định và gắn với tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

***Nơi nhận:***

- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở, Ban ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

An Giang, ngày tháng 02 năm 2022

**Phụ lục 01**  
**DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT**  
**CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021**  
(Kèm theo Công văn số /UBND-NC ngày / 02 /2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

<b>STT</b>	<b>Tên xã, phường, thị trấn</b>	<b>Tổng điểm</b>	<b>Kết quả công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>1. THÀNH PHỐ LONG XUYÊN (13/13 XÃ, PHƯỜNG; ĐẠT 100%)</b>			
1	Xã Mỹ Hòa Hưng	97	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
2	Phường Mỹ Xuyên	93,5	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
3	Phường Mỹ Long	92,5	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
4	Xã Mỹ Khánh	96	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
5	Phường Mỹ Thạnh	98,25	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
6	Phường Mỹ Phước	95	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
7	Phường Mỹ Quý	98,5	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
8	Phường Mỹ Bình	92	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên

9	Phường Bình Đức	90	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
10	Phường Mỹ Thới	94,5	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
11	Phường Mỹ Hòa	95	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
12	Phường Bình Khánh	94,5	Quyết định số 5680/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên
<b>2. THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC (07/07 XÃ, PHƯỜNG; ĐẠT 100%)</b>			
1	Phường Châu Phú A	97	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Châu Đốc
2	Phường Châu Phú B	95	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Châu Đốc
3	Phường Núi Sam	98	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Châu Đốc
4	Phường Vĩnh Ngươn	97	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Châu Đốc
5	Phường Vĩnh Mỹ	95	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Châu Đốc
6	Xã Vĩnh Tế	94	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Châu Đốc
7	Xã Vĩnh Châu	89	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Châu Đốc
<b>3. HUYỆN TỊNH BIÊN (13/14 XÃ, THỊ TRẤN; ĐẠT 92,86%)</b>			
1	Thị trấn Tịnh Biên	96,75	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
2	Xã Nhon Hưng	100	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên

3	Xã An Nông	94,75	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
4	Xã An Phú	97	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
5	Xã Văn Giáo	92,25	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
6	Xã An Hảo	98,5	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
7	Thị trấn Nhà Bàng	99,5	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
8	Xã Vĩnh Trung	96,75	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
9	Xã Tân Lợi	94,5	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
10	Xã Thới Sơn	94,25	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
11	Xã An Cư	96	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
12	Xã Tân Lập	89	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
13	Thị trấn Chi Lăng	92,75	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tịnh Biên
<b>4. HUYỆN PHÚ TÂN (18/18 XÃ, THỊ TRẤN; ĐẠT 100%)</b>			
1	Xã Phú Thạnh	97,5	Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
2	Thị trấn Chợ Vàm	94,5	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
3	Xã Phú An	98,5	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân

4	Xã Phú Thọ	100	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
5	Thị trấn Phú Mỹ	96,75	Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
6	Xã Tân Trung	96,25	Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
7	Xã Phú Hưng	99,71	Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
8	Xã Bình Thạnh Đông	99	Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
9	Xã Hòa Lạc	97	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
10	Xã Hiệp Xương	99,98	Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
11	Xã Phú Lâm	97,99	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
12	Xã Phú Bình	98,78	Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
13	Xã Phú Hiệp	94,25	Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
14	Xã Phú Long	99,1	Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
15	Xã Phú Thành	97	Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
16	Xã Long Hòa	98,68	Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
17	Xã Phú Xuân	97	Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân

18	Xã Tân Hòa	98,96	Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phú Tân
<b>5. HUYỆN THOẠI SƠN (17/17 XÃ, THỊ TRẤN; ĐẠT 100%)</b>			
1	Xã Bình Thành	99	Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
2	Xã Vĩnh Trạch	98,75	Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
3	Xã Mỹ Phú Đông	96,5	Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
4	Xã An Bình	99,5	Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
5	Xã Vọng Đông	97	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
6	Xã Tây Phú	97,5	Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
7	Xã Thoại Giang	98	Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
8	Xã Định Thành	99	Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
9	Xã Vĩnh Chánh	99	Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
10	Xã Vĩnh Khánh	96,5	Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
11	Xã Vọng Thê	98,5	Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
12	Xã Vĩnh Phú	97,5	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
13	Xã Phú Thuận	99	Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn

14	Xã Định Mỹ	99	Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
15	Thị trấn Núi Sập	99,5	Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
16	Thị trấn Óc Eo	98	Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
17	Thị trấn Phú Hòa	95,5	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thoại Sơn
<b>6. HUYỆN CHÂU THÀNH (11/13 XÃ, THỊ TRẤN; ĐẠT 84,62%)</b>			
1	Thị trấn An Châu	98	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
2	Xã Càn Đăng	95	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
3	Xã Bình Hòa	95	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
4	Xã An Hòa	95	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
5	Xã Vĩnh Thành	95	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
6	Xã Hòa Bình Thạnh	97,5	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
7	Xã Vĩnh Hanh	95	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
8	Xã Vĩnh Bình	95	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
9	Xã Vĩnh Nhuận	96	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
10	Xã Vĩnh An	95	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành



11	Xã Tân Phú	95	Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành
<b>7. HUYỆN CHỢ MỚI (18/18 XÃ, THỊ TRẤN; ĐẠT 100%)</b>			
1	Thị trấn Mỹ Lương	93	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
2	Xã Bình Phước Xuân	96	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
3	Xã Mỹ Hiệp	96	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
4	Xã Hòa An	92	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
5	Xã Long Điền A	92	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
6	Xã Long Điền B	97	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
7	Xã Mỹ Hội Đông	97	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
8	Xã Long Kiên	95	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
9	Xã Hội An	97	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
10	Xã An Thạnh Trung	95	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
11	Xã Kiến An	91	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
12	Xã Hòa Bình	95	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
13	Xã Kiến Thành	97	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới

14	Xã Long Giang	95	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
15	Xã Nhơn Mỹ	97	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
16	Xã Tân Mỹ	95	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
17	Thị trấn Chợ Mới	97	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới
18	Xã Mỹ An	99	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới

**8. HUYỆN TRI TÔN (15/15 XÃ, THỊ TRẤN; ĐẠT 100%)**

1	Thị trấn Tri Tôn	97	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
2	Thị trấn Ba Chúc	94	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
3	Xã Tà Đảnh	96	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
4	Xã Lương Phi	95	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
5	Xã Lương An Trà	93	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
6	Xã Vĩnh Gia	94	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
7	Xã Lạc Quới	93	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
8	Xã Núi Tô	92	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
9	Xã Ô Lâm	91	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn

10	Xã Châu Lãng	92	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
11	Thị trấn Cô Tô	92	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
12	Xã Tân Tuyên	92	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
13	Xã An Tức	93	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
14	Xã Lê Trì	93	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn
15	Xã Vĩnh Phước	94	Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn

**9. THỊ XÃ TÂN CHÂU (14/14 XÃ, PHƯỜNG; ĐẠT 100%)**

1	Xã Long An	98,5	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
2	Xã Châu Phong	95,75	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
3	Phường Long Thạnh	97	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
4	Phường Long Phú	93,85	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
5	Xã Vĩnh Xương	95	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
6	Xã Tân An	94	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
7	Xã Phú Lộc	90,5	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
8	Phường Long Hưng	97	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu

9	Xã Vĩnh Hòa	93,75	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
10	Phường Long Châu	92,5	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
11	Phường Long Sơn	96	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
11	Xã Lê Chánh	92,5	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
13	Xã Phú Vĩnh	97,5	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
14	Xã Tân Thạnh	95,65	Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu
<b>10. HUYỆN CHÂU PHÚ (13/13 XÃ, THỊ TRẤN; ĐẠT 100%)</b>			
1	Xã Bình Mỹ	98	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
2	Xã Bình Long	98	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
3	Xã Ô Long Vĩ	98	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
4	Thị trấn Cái Dầu	98	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
5	Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung	97	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
6	Xã Mỹ Phú	97	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
7	Xã Bình Phú	96	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
8	Xã Khánh Hòa	96	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú

9	Xã Bình Thủy	94,8	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
10	Xã Đào Hữu Cảnh	93,05	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
11	Xã Mỹ Đức	92	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
12	Xã Bình Chánh	92	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
13	Xã Thạnh Mỹ Tây	91,07	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Châu Phú
<b>11. HUYỆN AN PHÚ (14/14 XÃ, THỊ TRẤN; ĐẠT 100%)</b>			
1	Xã Đa Phước	95	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
2	Xã Khánh An	96	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
3	Xã Khánh Bình	97	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
4	Xã Quốc Thái	97	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
5	Xã Vĩnh Hội Đông	96,5	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
6	Xã Phước Hưng	97,5	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
7	Xã Nhơn Hội	96,5	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
8	Xã Vĩnh Hậu	97,5	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
9	Thị trấn Long Bình	95,5	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú

10	Xã Vĩnh Trường	96,5	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
11	Xã Vĩnh Lộc	93,5	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
12	Xã Phú Hội	96	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
13	Xã Phú Hữu	97	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú
14	Thị trấn An Phú	96	Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện An Phú

Theo danh sách, có 153 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chiếm tỷ lệ 98,08%./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày tháng 02 năm 2022

**Phụ lục 02**

**DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CHƯA ĐẠT  
CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021**

(Kèm theo Công văn số /UBND-NC ngày /02/2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

<b>STT</b>	<b>Tên xã, phường, thị trấn</b>	<b>Tổng điểm</b>	<b>Lý do chưa đạt</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>1. HUYỆN TỊNH BIÊN (01/14 XÃ, THỊ TRẤN; CHIẾM TỶ LỆ 7,14%)</b>			
1	Xã Núi Voi	87	Chưa đảm bảo điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật vì có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên
<b>2. HUYỆN CHÂU THÀNH (02/13 XÃ, THỊ TRẤN; CHIẾM TỶ LỆ 15,38%)</b>			
1	Xã Bình Thạnh	94	Chưa đảm bảo điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật vì có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên
2	Xã Vĩnh Lợi	95	Chưa đảm bảo điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật vì có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên

Theo danh sách, có 03 xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chiếm tỷ lệ 1,92%./.